

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2018/HSST

Ngày: 22-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S -TP. Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Nhung

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thống

2. Ông Đoàn Văn Đức

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, TP. Đ tham gia phiên tòa: Ông Thái Hồng Sơn
- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường P, Tòa án nhân dân quận S thành phố Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 66/2018/HSST ngày 05 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN HỮU P. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01.4.1988. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, An H, Sơn Trà, TP Đ. Chỗ ở: P401, Chung cư C1, đường Hồ Nghinh, phường P, Quận S, TP Đ;

Nghề nghiệp: không. Tiền án: Ngày 18.11.2011 bị TAND quận S tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14.6.2015 bị TAND quận S xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 17.7.2009 bị TAND quận S tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị T L (SN: 1964). Bị cáo là con duy nhất.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14.7.2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam CA TP Đ. Có mặt.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Thúy K , sinh năm 1994. Trú tại: Xã B, huyện T, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13.7.2018, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đi đến đường Phạm Quang Ảnh, quận S, TP Đ. Khi đến trước phòng trọ tại số nhà 32, đường Phạm Quang Ảnh thì Nguyễn Hữu P phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thúy K (sinh năm 1994, nơi ĐKKHKT: xã Bình T, huyện T, tỉnh Q) đang cầm điện thoại trên tay nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô đi một đoạn rồi quay xe lại dừng trên đường trước phòng trọ của chị K để quan sát và canh chừng khi thấy sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Một lúc sau, chị Nguyễn Thị Thúy K đi ra ngoài để trả đồ và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trên giường thì P xuống xe và đi vào phòng trọ lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen của chị K bỏ vào túi quần của mình. Khi P đi ra khỏi phòng trọ thì gặp chị Nguyễn Thị Thúy K quay trở về và chị K nghi ngờ P trộm cắp tài sản của mình nên hô to: “Ăn trộm, ăn trộm” và chạy tới nắm lấy cổ áo của P. P hoảng sợ nên lấy điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen vừa lấy trộm được trả lại cho chị K và lên xe bỏ đi. Chị Nguyễn Thị Thúy K nhìn thấy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-033.56 nên đã trình báo toàn bộ sự việc xảy ra với Phòng Cảnh sát cơ động CA TP Đ để giải quyết.

Đến 02 giờ 30 phút ngày 14.7.2018, lực lượng phòng chống cướp giật và các loại tội phạm khác CA TP Đ phát hiện Nguyễn Hữu P đang ở vũ trường F3 Club nên mời về trụ sở cơ quan để làm việc và P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56;
- Số tiền 3.698.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen.

Tại Kết luận số: 54 ngày 24.7.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, dung lượng 64GB có giá trị là: 18.800.000 đồng.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy K đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hữu P.

Qua điều tra, xác định được xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh L (mẹ ruột P), bà L không biết việc P sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT CA quận S trả lại cho bà L.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30/8/2018 của VKSND quận S, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S vẫn giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P mức án từ 30 đến 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Thị Thúy K đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Qua điều tra, xác định được xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh L (mẹ ruột P), bà L không biết việc P sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT CA quận S trả lại cho bà L là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.698.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến của họ

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX thấy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 13.7.2018, Nguyễn Hữu P, có 02 tiền án về các tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, chưa được xóa án tích đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trị giá 18.800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thúy K tại phòng trọ nhà số 32, Phạm Quang Ảnh, quận S, TP Đ thì bị phát hiện.

Hành vi lén lút vào phòng trọ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có hai tiền án: Ngày 18.11.2011 bị TAND quận S tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 14.6.2015 bị TAND quận S xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ Luật hình sự.

Như vậy cáo trạng số 58CT-VKS ngày 30/8/2018 của VKSND quận S, thành phố Đ đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “ Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nhằm thỏa mãn mục đích cá nhân bằng tiền lao động của người khác, bị cáo đã lén lút vào phòng trọ của chị K trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi táo bạo, thể hiện sự coi thường và bất chấp pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất bình, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay để áp dụng một hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là cần thiết nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo, đồng thời cũng là để răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

HĐXX xét thấy, đối với bị cáo Nguyễn Hữu P cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã trả lại cho người bị hại và người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có cha, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Về trách nhiệm dân sự: HĐXX xét thấy, trong quá trình điều tra người bị hại khai đã nhận đủ số tài sản đã bị mất và tại phiên tòa hôm nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đề cập đến.

Qua điều tra, xác định được xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh L (mẹ ruột P), bà L không biết việc P sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT CA quận S trả lại cho bà L là phù hợp.

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.698.000 đồng(tiền của bị cáo) theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi Cục Thi hành án quận S thành phố Đ ngày 7/9/2018.

Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000đ

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Điểm g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Hữu P 36 (ba mươi sáu) tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14.7.2018.

2.Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập đến.

3. Về xử lý lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo số tiền 3.698.000 đồng(tiền của bị cáo) theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi Cục Thi hành án quận S thành phố Đ ngày 7/9/2018.

3. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 22/9/2018. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận S;
- Công an quận S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam công an TP Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ**

(ĐÃ KÝ)

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG

TRAO ĐỔI ÁN HÌNH SỰ
BỊ CÁO: Nguyễn Hữu P
Bị VKSND quận S truy tố về tội
“Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 BLHS

NGUYỄN HỮU P. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 01.4.1988. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 6, An Hải Tây, Sơn Trà, TP Đà N. Chỗ ở: P401, Chung cư C1, đường Hồ Nghinh, phường P Mỹ, Sơn TRà, TP Đà N;
Nghề nghiệp: không. Tiền án: Ngày 18.11.2011 bị TAND quận S tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14.6.2015 bị TAND quận S xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 17.7.2009 bị TAND quận S tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Thanh L (SN: 1964). Bị can là con duy nhất.

- Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14.7.2018, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam CA TP Đà N.

*** Người bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1994. Trú tại: Xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13.7.2018, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đi đến đường Phạm Quang Ảnh, quận S, TP Đà N. Khi đến trước phòng trọ tại số nhà 32, đường Phạm Quang Ảnh thì Nguyễn Hữu P phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Thúy K (sinh năm 1994, nơi ĐKKTT: xã Bình Trung, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam) đang cầm điện thoại trên tay nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này. Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô đi một đoạn rồi quay xe lại dừng trên đường trước phòng trọ của chị K để quan sát và canh chừng khi thấy sơ hở sẽ thực hiện hành vi trộm cắp. Một lúc sau, chị Nguyễn Thị Thúy K đi ra ngoài để trả đồ và để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen trên giường thì P xuống xe và đi vào phòng trọ lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X,

màu đen của chị K bỏ vào túi quần của mình. Khi P đi ra khỏi phòng trọ thì gặp chị Nguyễn Thị Thúy K quay trở về và chị K nghi ngờ P trộm cắp tài sản của mình nên hô to: “Ăn trộm, ăn trộm” và chạy tới nắm lấy cổ áo của P. P hoảng sợ nên lấy điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen vừa lấy trộm được trả lại cho chị K và lên xe bỏ đi. Chị Nguyễn Thị Thúy K nhìn thấy P điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 43C1-033.56 nên đã trình báo toàn bộ sự việc xảy ra với Phòng Cảnh sát cơ động CA TP Đà Nẵng để giải quyết.

Đến 02 giờ 30 phút ngày 14.7.2018, lực lượng phòng chống cướp giật và các loại tội phạm khác CA TP Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Hữu P đang ở vũ trường F3 Club nên mời về trụ sở cơ quan để làm việc và P khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56;
- Số tiền 3.698.000 đồng;
- 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen.

Tại Kết luận số: 54 ngày 24.7.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận S xác định: 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, dung lượng 64GB có giá trị là: 18.800.000 đồng.

Về phần dân sự: Chị Nguyễn Thị Thúy K đã nhận lại tài sản bị mất nên không có yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Hữu P.

Qua điều tra, xác định được xe mô tô hiệu Vespa, màu xám mang biển kiểm soát 43C1-033.56 đứng tên chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Thanh L (mẹ ruột P), bà L không biết việc P sử dụng xe mô tô của mình để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan CSĐT CA quận S trả lại cho bà L.

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 30/8/2018 của VKSND quận S, thành phố Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi lén lút vào phòng trọ trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã có hai tiền án: Ngày 18.11.2011 bị TAND quận S tuyên phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 14.6.2015 bị TAND quận S xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Như vậy cáo trạng số 58CT-VKS ngày 30/8/2018 của VKSND quận S, thành phố Đ đã truy tố đối với bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

ĐỀ XUẤT:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Pphạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ: Điều g Khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Hữu P30 (ba mươi) tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 14.7.2018.

2.Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã trả cho người bị hại, người bị hại không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập đến

3. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Hữu Pphải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôn nay, ngày 22/9/2018. Riêng người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

NGƯỜI ĐỀ XUẤT

DƯƠNG THỊ KIM NHUNG